

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CÀN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
1	2021516269	Lê Phước Bảo	An	K20YDD	PHI 100 A	0	0	0	0	0	0.0	Không	
2	2020513307	Trần Thị Kiều	Anh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
3	2020518099	Nguyễn Thị Hoàng	Anh	K20YDD	PHI 100 A	10	6	6.5	7	7.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
4	2020518490	Lê Thị Vân	Anh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	8	7.5	8.0	Tám	
5	2021513788	Đỗ Quốc	Bảo	K20YDD	PHI 100 A	10	5	4	7	7	0.0	Không	Nợ HP
6	2021514481	Trần Quốc	Bình	K20YDD	PHI 100 A	10	5	8	8	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
7	2020510710	Ngô Thị Hồng	Cầm	K20YDD	PHI 100 A	10	8	8	7	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
8	2020123871	Nguyễn Thị Thùy	Châu	K20CMU-TTT	PHI 100 A	10	7	8	9	3	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
9	2020510690	Nguyễn Quý	Châu	K20YDD	PHI 100 A	5	6	6	0	0	0.0	Không	
10	2020513320	Mai Mỹ	Châu	K20YDD	PHI 100 A	10	5	8	7	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
11	2020516811	Trần Thị	Châu	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	9	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
12	1920539640	Nguyễn Thị Khánh	Chi	K19YDD	PHI 100 A	0	0	0	0	0	0.0	Không	
13	2020514141	Trần Thị Lệ	Chi	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7	0	7	7.5	5.8	Năm Phẩy Tám	
14	2021515602	Nguyễn Thiên	Chương	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
15	2020515764	Lê Thị	Công	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	8	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
16	2021513498	Chế Văn	Công	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	6.5	8	7	5.8	Năm Phẩy Tám	
17	2020517525	Lê Thị Kim	Cúc	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	7.5	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
18	2021517342	Nguyễn Phạm Duy	Cường	K20YDD	PHI 100 A	5	7	7.3	0	0	0.0	Không	
19	2021513526	Phan Quốc	Đại	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
20	2021124101	Nguyễn Văn	Danh	K20CMU-TPM	PHI 100 A	10	3	8	7	7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
21	2021510999	Đặng Thái	Danh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	8	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
22	2021510952	Phạm Quang	Đạt	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	9	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
23	2020146725	Phạm Thị Thúy	Diễm	K20CMU-TTT	PHI 100 A	10	7	7.5	9	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
24	2020514926	Võ Thị Mai	Diễm	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
25	2020516739	Nguyễn Thị	Diễm	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
26	2020517880	Đỗ Thị	Diễm	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7	7.3	0	6	5.6	Năm Phẩy Sáu	
27	2020517587	Nguyễn Nữ Hoàng	Diệu	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	9	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
28	2020518122	Nguyễn Thị	Diệu	K20YDD	PHI 100 A	2.5	7	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
29	2021510653	Ksor	Duel	K20YDD	PHI 100 A	10	8	6.5	9	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
30	2020510517	Quách Hoàng	Dung	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	9	7	8.2	Tám Phẩy Hai	
31	2020510650	Phạm Phương	Dung	K20YDD	PHI 100 A	10	6	7.5	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
32	2020510896	Nguyễn Thị	Dung	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CẦN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
33	2020513469	Nguyễn Thị Hoàng Dung	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7.5	6.5	7	0	5.7	Năm Phẩy Bảy	
34	2020513481	Nguyễn Thị Thùy Dung	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8.5	8	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
35	2020513777	Phạm Thị Thùy Dung	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
36	2020516566	Hoàng Thị Mỹ Dung	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	8	7.9	Bảy Phẩy Chín	
37	2020516880	Cao Thị Trường Phươn Dung	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
38	2020518486	Võ Thị Thùy Dung	K20YDD	PHI 100 A	7.5	8	6.5	0	7.5	5.9	Năm Phẩy Chín	
39	2021510841	Nguyễn Đức Dung	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	8	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
40	2021147139	Đặng Ngọc Thế Dũng	K20CMU-TTT	PHI 100 A	10	7	8	9	7	8.2	Tám Phẩy Hai	
41	2021517466	Trần Lê Ngọc Dũng	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	8	7	7	5.9	Năm Phẩy Chín	
42	171216247	Trần Minh Dương	D20XDC	PHI 100 A	10	7	6.5	7	7.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
43	2021515597	Nguyễn Thanh Duy	K20YDD	PHI 100 A	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
44	2020510744	Lê Thị Thùy Duyên	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
45	2020510774	Dương Thị Mỹ Duyên	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
46	2020514164	Trần Thị Mỹ Duyên	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	8	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
47	2020513375	Nguyễn La Hà Giang	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6	7	6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
48	2020513983	Trần Mai Giang	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
49	2020515082	Tạ Thị Giang	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
50	2020515647	Lê Thị Giang	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
51	2020515782	Nguyễn Thị Hoài Giang	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	6	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
52	2020516556	Phan Thị Tú Giang	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
53	2020514066	Phan Thái Hà	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
54	2020517612	Hoàng Thị Thúy Hà	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
55	2020514228	Nguyễn Thị Thanh Hai	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7	0	7	7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
56	2020634965	Phan Thị Cẩm Hân	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
57	1920519259	Lê Thị Thanh Hằng	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
58	2020510849	Trương Thị Thanh Hằng	K20YDD	PHI 100 A	10	6	7.5	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
59	2020515030	Nguyễn Thị Thúy Hằng	K20YDD	PHI 100 A	10	8	8	9	7.5	8.5	Tám Phẩy Năm	
60	2020515946	Nguyễn Thị Thúy Hằng	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	7	8	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
61	2020515959	Nguyễn Bạch Kim Hằng	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
62	2020513414	Nguyễn Thị Tuyết Hạnh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
63	2020514156	Nguyễn Nguyễn Hạnh	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	8	9	7.5	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
64	1920146153	Đặng Thị Mỹ Hào	K20CMUTTT	PHI 100 A	7.5	0	6	8	7.5	5.8	Năm Phẩy Tám	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CÂN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
65	2020510939	Châu Thị Hậu	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	6.5	7	7.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
66	2020513474	Đinh Thị Thu Hiền	K20YDD	PHI 100 A	5	0	0	9	7.5	4.3	Bốn Phẩy Ba	
67	1921618567	Huỳnh Đức Hiệp	K19CSU-XDD	PHI 100 A	0	0	0	0	0	0.0	Không	
68	2020515582	Ngô Thị Trung Hiếu	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	6	7.6	Bảy Phẩy Sáu	
69	2021514261	Nguyễn Việt Hiếu	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	8	2	6.7	Sáu Phẩy Bảy	
70	2020516862	Trần Thị Thanh Hoa	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
71	171216258	Nguyễn Thái Hoàng	D20XDC	PHI 100 A	10	6	6.5	7	7.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
72	2020517936	Đặng Thị Hồng	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	7.5	7	8	8.0	Tám	
73	2021510705	Lê Quốc Hùng	K20YDD	PHI 100 A	5	0	5.5	7	0	0.0	Không	
74	172427712	Ngô Hoàng Bào Hưng	K17DLL	PHI 100 A	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
75	2021518038	Võ Thanh Hưng	K20YDD	PHI 100 A	5	0	6	7	0	0.0	Không	
76	2020517152	Nguyễn Thị Thu Hương	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	8	8	8.0	Tám	
77	2020524138	Nguyễn Thị Lan Hương	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
78	2020510607	Hà Ngọc Huyền	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
79	2021516490	Nguyễn Duy Khanh	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
80	172237426	Nguyễn Mạnh Kiên	K17KTR	PHI 100 A	10	7	8	8	6.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
81	1921416551	Nguyễn Xuân Anh Kiệt	K19CSU-KTR	PHI 100 A	7.5	0	6.5	8	7	5.8	Năm Phẩy Tám	
82	2020518483	Tô Thị Thúy Kiều	K20YDD	PHI 100 A	2.5	0	7.5	0	0	0.0	Không	Nợ HP
83	2020510656	Võ Thị Lành	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
84	2020518222	Trần Thị Thu Lê	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	7.5	9	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
85	2020512750	Nguyễn Thị Lệ	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
86	2020514786	Nguyễn Thị Bích Liên	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
87	2020510575	Nguyễn Hằng Linh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7	8	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
88	2020513666	Dương Thị Thùy Linh	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	8	8	8.0	Tám	
89	2020514632	Bùi Thị Mỹ Linh	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
90	2020514728	Nguyễn Thị Hoài Linh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	9	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
91	2020515598	Nguyễn Thị Thùy Linh	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	7	7.5	8.0	Tám	
92	2020516932	Nguyễn Thị Phương Linh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
93	2020517614	Nguyễn Thị Linh	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	7	7.5	8.0	Tám	
94	2020257792	Nguyễn Thị Lựu	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
95	2020510648	Tôn Nữ Kiều Loan	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
96	2020514862	Hoàng Thị Loan	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	7.5	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CĂN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
97	2020518167	Liễu Hoàng Phương	Loan	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
98	2020515683	Nguyễn Thị Thảo	Lộc	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	8	7	7.5	6.0	Sáu	
99	2020517883	Nguyễn Thị Thanh	Luyến	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	8	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
100	2020268233	Trần Thị Hương	Ly	K20YDD	PHI 100 A	10	6	7.5	7	7.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
101	2020518205	Nguyễn Thị Thanh	Mai	K20YDD	PHI 100 A	7.5	5	10	0	7.5	6.0	Sáu	
102	2020515897	Đoàn Nguyệt	Mẫn	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
103	2020518481	Nguyễn Thị Trà	Miêu	K20YDD	PHI 100 A	10	5	6.5	7	6.5	7.0	Bảy	
104	1921416533	Trương Nhật	Minh	K19CSU-KTR	PHI 100 A	2.5	0	6	0	0	0.0	Không	
105	2020513354	Nguyễn Hiền	Minh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
106	2020514997	Mai Thị Bình	Minh	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
107	2020510521	Thái Thị Thảo	My	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	9	7.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
108	2020516355	Võ Thị Thanh	My	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
109	2020514098	Nguyễn Thị Trúc	Na	K20YDD	PHI 100 A	7.5	6	7.5	7	0	5.6	Năm Phẩy Sáu	
110	2021216781	Lê Gia Thuận	Nam	K20YDD	PHI 100 A	7.5	6	8	0	7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
111	2021514615	Trần Phương	Nam	K20YDD	PHI 100 A	10	6	6.5	7	7.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
112	2020517881	Đoàn Thị	Nga	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	8	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
113	2020516501	Trần Mạc Thị Thu	Ngà	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
114	2020514993	Từ Thị	Ngân	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	9	6.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
115	2020516801	Trần Thị Thùy	Ngân	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
116	2020514929	Lê Thị Ái	Nghĩa	K20YDD	PHI 100 A	10	6	7.5	8	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
117	2020515071	Nguyễn Thị Như	Ngọc	K20YDD	PHI 100 A	10	8	8.5	8	7.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
118	2020516525	Trần Thị	Ngọc	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	7	7.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
119	2020518460	Nguyễn Thị Ánh	Ngọc	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
120	2020523985	Lê Bá Bích	Ngọc	K20YDD	PHI 100 A	10	8	7.5	7	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
121	2020216231	Lê Phan Linh	Nguyên	K20CMU-TTT	PHI 100 A	10	7	7.5	9	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
122	2020510713	Trương Nguyễn Thảo	Nguyên	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
123	2020513725	Bùi Thị	Nguyên	K20YDD	PHI 100 A	10	2	8	7	7.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
124	2020517616	Dương Thị Thảo	Nguyên	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
125	2021514640	Nguyễn Trương	Nguyên	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	7	7.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
126	2020510709	Cao Thị Ánh	Nguyệt	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7	8	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
127	2020514844	Võ Đăng Nhật	Nguyệt	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	8	8	7.5	8.0	Tám	
128	1920265645	Mai Thị Thanh	Nhàn	K19KDN	PHI 100 A	10	7	8	9	7	8.2	Tám Phẩy Hai	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CẦN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
129	2020513416	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	9	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
130	2020515714	Nguyễn Thị Thanh	Nhàn	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
131	1821413564	Văn Bá	Nhật	K18CSU-KTR	PHI 100 A	7.5	0	8	7	8.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
132	2020514029	Trần Thị Thảo	Nhi	K20YDD	PHI 100 A	10	5	6.5	7	7.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
133	2020514043	Hoàng Nguyễn Thị Yế	Nhi	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
134	2020515978	Nguyễn Thị Thảo	Nhi	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	4.5	7	6.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
135	2020516846	Phan Thị Hồng	Nhi	K20YDD	PHI 100 A	10	8	7.5	7	6.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
136	2020512720	Võ Thị Thịnh	Như	K20YDD	PHI 100 A	10	2	4	7	7	6.0	Sáu	
137	2020513859	Cao Thị Quỳnh	Như	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
138	2020513965	Nguyễn Thị	Như	K20YDD	PHI 100 A	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
139	2020516014	Nguyễn Thị Huỳnh	Như	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
140	2020517899	Nguyễn Thị Thùy	Như	K20YDD	PHI 100 A	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
141	2020510800	Hồ Thị Mỹ	Nhung	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
142	2020512964	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
143	2020515579	Nguyễn Thị Ánh	Nhung	K20YDD	PHI 100 A	10	5	8	7	6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
144	2020515804	Nguyễn Thị Tuyết	Nhung	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	8	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
145	2021124100	Phạm Thành	Nhật	K20CMU-TPM	PHI 100 A	10	5	8	7	7.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
146	2020514897	Nguyễn Thị	Nụ	K20YDD	PHI 100 A	10	8	8	7	8	8.2	Tám Phẩy Hai	
147	1920518820	Nguyễn Thị Tú	Oanh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
148	2020514741	Nguyễn Thị Mỹ	Oanh	K20YDD	PHI 100 A	10	6	6.5	7	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
149	2020515762	Hoàng Thị Kiều	Oanh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	8	6.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
150	2020516775	Nguyễn Thị Thu	Oanh	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
151	2021433707	Châu Hoàng	Pháp	K20CMU-TTT	PHI 100 A	10	6	8.5	9	6.5	8.0	Tám	
152	1821414140	Nguyễn Văn Hoàng	Phong	K18CSU-KTR	PHI 100 A	7.5	0	7.3	7	7.5	5.9	Năm Phẩy Chín	
153	171218838	Nguyễn Thọ	Phú	K20XDC	PHI 100 A	10	7	6.5	7	7.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
154	2020515911	Võ Thị Minh	Phú	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
155	2020510703	Lê Thị Kim	Phúc	K20YDD	PHI 100 A	10	8	8	8	7	8.2	Tám Phẩy Hai	
156	2020514565	Đặng Ngọc Diễm	Phúc	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
157	2020517658	Châu Thị Diễm	Phúc	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
158	2020514855	Nguyễn Thị Kim	Phụng	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	8	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
159	2020523199	Trần Thị Kim	Phụng	K20YDD	PHI 100 A	10	5	8	8	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
160	2020517368	Phạm Thị Hoàng Minh	Phương	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	8	8	7.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CẦN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
161	2020518007	Nguyễn Thị Hà	Phương	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
162	2021513697	Võ Việt	Phương	K20YDD	PHI 100 A	10	5	5.8	7	5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
163	2020516273	Huỳnh Thị Thu	Phượng	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
164	171216318	Phạm Phú	Quang	K20XDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
165	2020510718	Nguyễn Thị Kim	Quyên	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	8	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
166	2020510827	Trần Thị Ánh	Quyên	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	8	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
167	2020516835	Lê Thị Mai	Quỳnh	K20YDD	PHI 100 A	10	6	6	9	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
168	2020513270	Đặng Quang	Sáng	K20YDD	PHI 100 A	7.5	6	6.5	0	6.5	5.3	Năm Phẩy Ba	
169	2020510547	Trần Thị Mỹ	Sương	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
170	2020513392	Đặng Thị	Sương	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	8	9	8	6.5	Sáu Phẩy Năm	
171	2020513940	Trần Thị	Sương	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
172	2021513533	Thân Trọng	Tâm	K20YDD	PHI 100 A	7.5	6	6	0	7	5.3	Năm Phẩy Ba	
173	2020517885	Nguyễn Thị Tranh	Tân	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	8	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
174	2020515615	Trần Thị Tố	Tây	K20YDD	PHI 100 A	10	6	4.5	7	6.5	6.8	Sáu Phẩy Tám	
175	2021516746	Hồ Duy	Thạch	K20YDD	PHI 100 A	7.5	5	5	0	6.5	4.8	Bốn Phẩy Tám	
176	2020515761	Phạm Thị	Thân	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	7.5	7	7	5.8	Năm Phẩy Tám	
177	171216342	Nguyễn	Thắng	K20XDD	PHI 100 A	7.5	0	7.5	7	7.5	5.9	Năm Phẩy Chín	
178	172237480	Hoàng Trung	Thắng	K17KTR	PHI 100 A	7.5	0	6	8	6.5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
179	1920518847	Huỳnh Thạch	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7	7	7	0	5.7	Năm Phẩy Bảy	
180	2020510890	Nguyễn Thị Thu	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
181	2020513404	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	10	6	6.5	7	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
182	2020513479	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7	0	7	7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
183	2020514910	Nguyễn Phương	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	6.5	7.6	Bảy Phẩy Sáu	
184	2020515096	Đặng Huyền	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7	4	7	0	0.0	Không	Nợ HP
185	2020515870	Phan Thị Ngọc	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
186	2020516223	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	8	9	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
187	2020516410	Bùi Lê Như	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
188	2020518226	Nguyễn Đặng Phương	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	8	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
189	2020518292	Nguyễn Thị	Thảo	K20YDD	PHI 100 A	10	5	7.5	9	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
190	2020514639	Đặng Sứ Hoàng	Thị	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
191	2020518417	Võ Thị Anh	Thị	K20YDD	PHI 100 A	10	8	8	7	7	8.0	Tám	
192	2020517160	Nguyễn Bích	Thọ	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	6.5	7	7	7.6	Bảy Phẩy Sáu	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CẢN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
193	2020517287	Hồ Thị Thanh	Thỏa	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	5	8	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
194	2020514529	Ngô Thị Thanh	Thu	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	7.5	9	7.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
195	171326125	Phạm Thị Minh	Thư	K20VHD	PHI 100 A	7.5	6	6	0	7.5	5.4	Năm Phẩy Bốn	
196	2020516589	Đặng Thị Anh	Thư	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
197	2020517828	Hoàng Anh	Thư	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7	9	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
198	2020513362	Lê Thị Thu	Thuận	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
199	2020264337	Hoàng Thị Minh	Thúy	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	9	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
200	2020513570	Nguyễn Đặng Thanh	Thúy	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	8	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
201	2020514027	Dương Thị Thanh	Thúy	K20YDD	PHI 100 A	10	5	6.5	7	7	7.1	Bảy Phẩy Một	
202	2020516920	Võ Thị Thanh	Thúy	K20YDD	PHI 100 A	10	8	6.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
203	2020518464	Trần Thị	Thúy	K20YDD	PHI 100 A	5	7.5	0	0	7	0.0	Không	
204	2020510706	Hoàng Trịnh Thanh	Thùy	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	6	9	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
205	2021126143	Trần Đại	Tiến	K20CMU-TPM	PHI 100 A	7.5	0	7.5	7	7	5.8	Năm Phẩy Tám	
206	2021514952	Lý Minh	Tiến	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	6.5	7	6.5	5.5	Năm Phẩy Năm	
207	2021517724	Nguyễn Xuân	Tiến	K20YDD	PHI 100 A	10	7	6.5	8	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
208	171216358	Lê Vĩnh	Toàn	D20XDD	PHI 100 A	10	5	6.5	7	7.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
209	2020510791	Phạm Thị Bích	Trâm	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
210	2020515983	Bùi Minh	Trâm	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7	0	8	7	5.9	Năm Phẩy Chín	
211	2020517622	Nguyễn Ngọc	Trâm	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
212	2020513672	Trần Đoan	Trang	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
213	2020514625	Võ Thị Thùy	Trang	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
214	2020516098	Hồ Thị Thùy	Trang	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	8.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
215	2020516492	Đinh Thị Huyền	Trang	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
216	2020517401	Trần Thị Thùy	Trang	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
217	2020517992	Nguyễn Thị Thùy	Trang	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
218	2020518009	Trần Thị Thúy	Trang	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7	0	8	7	5.9	Năm Phẩy Chín	
219	2020527200	Hà Thị	Trang	K20CMU-TTT	PHI 100 A	10	6	6	9	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
220	2020510848	Phan Thị Tú	Trinh	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
221	2020512787	Phạm Thị Mỹ	Trinh	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
222	2020518078	Lê Thị Thùy	Trinh	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	7	7.5	8.0	Tám	
223	2021625732	Trần Minh	Tú	K20XDC	PHI 100 A	10	5	4.5	7	7.5	6.8	Sáu Phẩy Tám	
224	171575736	Nguyễn Đình	Tùng	K20VHD	PHI 100 A	10	6	6.5	7	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CÀN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
225	172237511	Đoàn Vũ Thanh	Tùng	K18KTR	PHI 100 A	5	0	0	7	6.5	0.0	Không	
226	2021513333	Hồ Lê Thanh	Tùng	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	6.5	7	6.5	5.5	Năm Phẩy Năm	
227	2021513399	Nguyễn Minh	Tường	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
228	2020516769	Hồ Thị Ngọc	Tuyết	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
229	2020513770	Nguyễn Quỳnh	Uyên	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	6.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
230	2020515760	Tạ Thị Thu	Uyên	K20YDD	PHI 100 A	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
231	2020517979	Nguyễn Thị Diệu	Uyên	K20YDD	PHI 100 A	10	6	8	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
232	2020510839	Phan Phạm Thị Ngọc	Uyển	K20YDD	PHI 100 A	7.5	5	6.5	0	7.5	5.3	Năm Phẩy Ba	
233	2020510589	Nguyễn Thị	Vân	K20YDD	PHI 100 A	7.5	0	6.5	7	7.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
234	2020513726	Võ Thị Tường	Vi	K20YDD	PHI 100 A	10	5	7.5	7	7.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
235	2020514671	Thái Hoàng	Vi	K20YDD	PHI 100 A	7.5	4	7.5	0	7	5.2	Năm Phẩy Hai	
236	2020517281	Trần Bảo	Vi	K20YDD	PHI 100 A	7.5	7	0	8	7	5.9	Năm Phẩy Chín	
237	2020514092	Nguyễn Thị Trúc	Vy	K20YDD	PHI 100 A	7.5	6	7	7	0	5.5	Năm Phẩy Năm	
238	2020516854	Trần Lê Tường	Vy	K20YDD	PHI 100 A	10	5	8	9	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
239	2020517654	Võ Khánh	Vy	K20YDD	PHI 100 A	10	7	7.5	7	5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
240	2020510949	Võ Thị Xuân	Yên	K20YDD	PHI 100 A	10	6.5	8	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
241	2020350769	Cao Hải	Yến	K20YDD	PHI 100 A	10	7.5	8	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
242	2020113206	Lê Trần Bảo	An	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	7	6	8	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
243	2020327637	Phan Thị Thùy	An	K20NAD	PHI 100 C	10	6	5.5	9	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
244	1920339856	Nguyễn Thị Vân	Anh	K19ADH	PHI 100 C	10	6.5	7.5	7	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
245	1920716797	Phan Thị Minh	Anh	K19PSU-DLK	PHI 100 C	10	6	10	7	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
246	1920719514	Trần Nguyễn Kim	Anh	K19PSU-DLK	PHI 100 C	7.5	0	9.5	7	7	6.2	Sáu Phẩy Hai	
247	1921715712	Nguyễn Ngọc	Anh	K19PSU-DLK	PHI 100 C	7.5	5	6.5	0	7	5.2	Năm Phẩy Hai	
248	2020255709	Trương Thị Tú	Anh	K20KKT	PHI 100 C	10	6.5	9.5	8	7	8.2	Tám Phẩy Hai	
249	2020253575	Huỳnh Thị	Ánh	K20KKT	PHI 100 C	10	6	9.5	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
250	1921260723	Phạm Kim	Bằng	K19KDN	PHI 100 C	2.5	0	0	6	0	0.0	Không	
251	2020513149	Trương Thế	Bảo	K20KKT	PHI 100 C	10	5	8	8	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
252	2021127328	Lê Huy	Bảo	K20CMU-TPM	PHI 100 C	5	5	0	0	7	0.0	Không	
253	171216215	Võ Văn	Biên	K20VHD	PHI 100 C	10	6	7	9	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
254	2021254135	Dương Quang	Châu	K20KKT	PHI 100 C	10	6	7.5	8	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
255	2020253111	Tô Thị Lệ	Chi	K20KKT	PHI 100 C	10	6	9	8	7	8.0	Tám	
256	2021113358	Phạm Ngọc	Đại	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	5	7.5	8	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CÀN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
257	2021116881	Phan Bá Hải	Đăng	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	6	8.5	8	6.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
258	2020324368	Nguyễn Hoàng	Diễm	K20NAD	PHI 100 C	10	7	10	9	8	8.8	Tám Phẩy Tám	
259	2020257104	Võ Thị	Diễm	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9	8	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
260	1920235327	Lê Thị Phương	Dung	K19QTC	PHI 100 C	10	7	8.5	7	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
261	1920715793	Phạm Thị Hạnh	Dung	K19PSU-DLK	PHI 100 C	7.5	7	0	8	7	5.9	Năm Phẩy Chín	
262	1921413591	Nguyễn Tiến	Dũng	K19KTR	PHI 100 C	10	6.5	7	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
263	2021113503	Nguyễn Văn	Dũng	K20CMU-TMT	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
264	2021123938	Dương Công	Dũng	K20CMU-TPM	PHI 100 C	5	7	0	0	7	0.0	Không	
265	2021324581	Trương Quang	Dũng	K20NAD	PHI 100 C	7.5	6	0	7	7	5.5	Năm Phẩy Năm	
266	2021116690	Đỗ Nguyễn	Duy	K20CMU-TMT	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
267	2020325731	Nguyễn Thị Thuý	Duyên	K20NAD	PHI 100 C	10	7	4	9	7.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
268	1920716781	Lê Trần Khánh	Giang	K19PSU-DLH	PHI 100 C	7.5	2	0	9	7	5.1	Năm Phẩy Một	
269	2020255674	Đặng Thị Thu	Giang	K20KKT	PHI 100 C	7.5	6	0	8	6	5.5	Năm Phẩy Năm	
270	2020714875	Hồ Hương	Giang	K20PSU-DLH	PHI 100 C	10	5	9	6	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
271	2020147296	Trần Cao Khánh	Hà	K20CMU-TTT	PHI 100 C	10	5	7.5	8	6	7.3	Bảy Phẩy Ba	
272	2020264602	Lê Thị Khánh	Hà	K20KKT	PHI 100 C	10	7	7.5	8	7.5	8.0	Tám	
273	2020524472	Nguyễn Thị Thúy	Hà	K20CMU-TTT	PHI 100 C	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
274	2020253624	Võ Thị Ngọc	Hân	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9	7	7	8.0	Tám	
275	2020255753	Thân Thị Ngọc	Hân	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9	8	7	8.2	Tám Phẩy Hai	
276	2021124017	Phạm Văn	Hân	K20CMU-TPM	PHI 100 C	7.5	6.5	8	0	7	5.8	Năm Phẩy Tám	
277	2020255806	Nguyễn Thị Mỹ	Hằng	K20KKT	PHI 100 C	10	6	6	8	6.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
278	171216252	Nguyễn Đức	Hạnh	K20VHD	PHI 100 C	10	6	7.5	9	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
279	2020253564	Lê Thị Hoàng	Hạnh	K20KKT	PHI 100 C	10	6.5	5.5	8	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
280	2021117775	Hồng Hải	Hậu	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	6	5.5	6	7	6.9	Sáu Phẩy Chín	
281	1920356208	Phạm Vũ Diệu	Hiền	K19PSU-DLK	PHI 100 C	7.5	8	0	6	7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
282	2020250720	Nguyễn Thị	Hiền	K20KKT	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
283	2020250768	Ngô Thị Thu	Hiền	K20KKT	PHI 100 C	5	6.5	8	0	0	0.0	Không	Nợ HP
284	2020254394	Hồ Diệu	Hiền	K20KKT	PHI 100 C	10	6	9	8	7	8.0	Tám	
285	2020713689	Nguyễn Thị Như	Hiền	K20PSU-DLK	PHI 100 C	7.5	6	7.5	7	0	5.6	Năm Phẩy Sáu	
286	172336850	Nguyễn Khắc	Hiếu	K17PSU-QTH	PHI 100 C	10	7	8.5	9	6.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
287	2021117718	Đậu Văn	Hiếu	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	6	8	8	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
288	2021124597	Mai Vũ	Hòa	K20CMU-TPM	PHI 100 C	5	0	8	0	6	0.0	Không	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP * HK1 NĂM HỌC 2015-2016
MÔN : PHƯƠNG PHÁP LUẬN * SỐ TÍN CHỈ : 2
KHỐI LỚP: A-C-E

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CĂN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
289	2020253861	Lê Thị Thanh	Hoài	K20KKT	PHI 100 C	10	7	5	6	7	7.0	Bảy	
290	2021217867	Trần Huy	Hoàng	K20PSU-QTH	PHI 100 C	2.5	0	9	0	0	0.0	Không	
291	2021327925	Lê Nguyễn Anh	Hoàng	K20NAD	PHI 100 C	7.5	6	0	7	7	5.5	Năm Phẩy Năm	
292	2021118307	Nguyễn Mạnh	Hùng	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	6	7	8	6	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
293	2021213587	Huỳnh Thanh	Hưng	K20CMU-TTT	PHI 100 C	10	7	9	8	5.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
294	1920716764	Nguyễn Thị Thu	Hương	K19PSU-DLK	PHI 100 C	10	8	9	7	7	8.2	Tám Phẩy Hai	
295	2020253625	Phạm Mai	Hương	K20KKT	PHI 100 C	10	6	4	7	6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
296	172217192	Bùi Văn	Hướng	K19XDD	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
297	2020326937	Đinh Thị Lệ	Hường	K20NAD	PHI 100 C	10	7	7	6	7.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
298	1920320999	Nguyễn Khánh	Huyền	K20NAD	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
299	2020244104	Phan Thị Diệu	Huyền	K20PSU-QNH	PHI 100 C	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
300	1921118969	Lê Trọng	Khải	K19TMT	PHI 100 C	7.5	7	7	0	7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
301	2020325829	Nguyễn Cao Trung	Khanh	K20NAD	PHI 100 C	10	8	9	9	6.5	8.5	Tám Phẩy Năm	
302	171575544	Phạm Nguyễn Phú	Khánh	K20VHD	PHI 100 C	7.5	0	9.5	8	6.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
303	2020243443	Nguyễn Như Bảo	Khánh	K20PSU-DLK	PHI 100 C	10	8	9	8	7.5	8.5	Tám Phẩy Năm	
304	2021165097	Lê Trường	Khánh	K20EVT	PHI 100 C	10	5	8.5	6	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
305	2021257582	Nguyễn Trần Quốc	Khánh	K20KKT	PHI 100 C	10	7	7.5	7	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
306	2021124604	Nguyễn Trần	Khương	K20CMU-TPM	PHI 100 C	2.5	0	0	0	7	0.0	Không	
307	1921248704	Nguyễn Phan Anh	Kiệt	K19PSU-QNH	PHI 100 C	10	7.5	10	9	7	8.7	Tám Phẩy Bảy	
308	2020357284	Phan Thị Hương	Lam	K20CMU-TTT	PHI 100 C	10	7.5	8	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
309	1920715740	Võ Thị Ái	Lan	K19PSU-DLK	PHI 100 C	10	7	9.5	7	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
310	2020250568	Nguyễn Thị	Liên	K20KKT	PHI 100 C	7.5	5.5	0	7	7.5	5.5	Năm Phẩy Năm	
311	2020256105	Trần Thị Mỹ	Linh	K20KKT	PHI 100 C	10	6	8	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
312	2020264700	Hoàng Thị Mỹ	Linh	K20KKT	PHI 100 C	10	6	7.5	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
313	2020326795	Nguyễn Hoài Bảo	Linh	K20NAD	PHI 100 C	10	7	8	9	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
314	2020327872	Huỳnh Thị Trà	Linh	K20NAD	PHI 100 C	10	7	6.5	9	6.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
315	2020345393	Nguyễn Ngọc	Linh	K20PSU-DLH	PHI 100 C	10	7	8.5	6	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
316	2020346977	Lê Thị Khánh	Linh	K20PSU-DLH	PHI 100 C	10	7	9	6	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
317	2021714996	Lê Quang Hoàng	Linh	K20NAD	PHI 100 C	5	5	0	0	7	0.0	Không	
318	2020255743	Phan Thị Kim	Loan	K20KKT	PHI 100 C	10	6.5	7.5	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
319	1921163757	Phan Thanh	Lộc	K19EVT	PHI 100 C	2.5	0	8.5	0	0	0.0	Không	
320	2020323528	Trương Thị Bích	Long	K20NAD	PHI 100 C	10	7	4.5	7	6.5	7.0	Bảy	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CÀN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
321	2021114434	Nguyễn Đắc Long	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	5	8	8	6	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
322	2021125932	Nguyễn Thành Long	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	6	8.5	8	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
323	2021250924	Trương Đình Long	K20KKT	PHI 100 C	10	7	5	6	7	7.0	Bảy	
324	2021114884	Nguyễn Lực	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	4	7.5	6	7	6.9	Sáu Phẩy Chín	
325	2020345370	Phan Lê Thị Thúy Ly	K20PSU-DLH	PHI 100 C	10	6.5	7	6	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
326	1920258481	Phạm Thị Ngọc Mai	K20KKT	PHI 100 C	7.5	8	0	8	7	6.1	Sáu Phẩy Một	
327	1920718582	Nguyễn Thị Xuân Mai	K19PSU-DLK	PHI 100 C	10	7	7.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
328	1921433937	Nguyễn Văn Mẫn	K19ADH	PHI 100 C	5	4	0	0	6.5	0.0	Không	
329	2021433641	Lê Viết Mạnh	K20ADH	PHI 100 C	10	6	5	8	7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
330	2021713720	Nguyễn Thế Mạnh	K20DLK	PHI 100 C	5	0	9	8	0	4.4	Bốn Phẩy Bốn	
331	2020253837	Phạm Thị Ánh Minh	K20KKT	PHI 100 C	10	6	8	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
332	2021113490	Hoàng Nguyễn Bình Minh	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	5	6.5	8	6	7.1	Bảy Phẩy Một	
333	1920524731	Huỳnh Thị Diễm My	K19KMQ	PHI 100 C	10	6.5	8	6	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
334	2020254526	Nguyễn Thị Trà My	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9.5	9	7	8.5	Tám Phẩy Năm	
335	2020258161	Thái Thị Trúc My	K20KKT	PHI 100 C	7.5	6	0	9	7	5.9	Năm Phẩy Chín	
336	2020325613	Nguyễn Thị Kiều My	K20NAD	PHI 100 C	10	7	8.5	9	7.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
337	2020114873	Nguyễn Thị Xuân Mỹ	K20CMU-TTT	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
338	2021324788	Văn Kỳ Nam	K20NAD	PHI 100 C	7.5	6	7	0	6.5	5.4	Năm Phẩy Bốn	
339	1920715926	Nguyễn Thị Thúy Nga	K19PSU-DLK	PHI 100 C	7.5	7	8	0	7	5.9	Năm Phẩy Chín	
340	2020255715	Nguyễn Thị Thúy Nga	K20KKT	PHI 100 C	10	7	7.5	9	7	8.1	Tám Phẩy Một	
341	2020326124	Trần Thị Nga	K20NAD	PHI 100 C	10	7	10	6	7	8.0	Tám	
342	2021256327	Dương Thị Ngân	K20KKT	PHI 100 C	10	7	5.5	9	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
343	1921715842	Lê Quang Nghĩa	K19PSU-DLK	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
344	2021177952	Đình Văn Nghĩa	K20EVT	PHI 100 C	10	7	9	8	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
345	2021415126	Nguyễn Duy Nghĩa	K20CSU-KTR	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
346	2020253945	Nguyễn Thị Bích Ngọc	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9.5	9	7.5	8.6	Tám Phẩy Sáu	
347	2020256919	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	K20KKT	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
348	1920265614	Nguyễn Thị Bảo Nguyên	K19PSU-DLK	PHI 100 C	7.5	7	0	8	7	5.9	Năm Phẩy Chín	
349	1921163772	Lê Đoàn Nguyên	K19EVT	PHI 100 C	10	7	9	6	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
350	2010113119	Hồ Thị Hà Nguyên	K20CMU-TTT	PHI 100 C	10	6.5	7.5	8	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
351	2021125083	Võ Đăng Nguyên	K20CMU-TPM	PHI 100 C	7.5	7	0	7	6.5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
352	2020714555	Nguyễn Thị Như Nguyên	K20KKT	PHI 100 C	5	4	0	0	7	0.0	Không	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CẦN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
353	2020257209	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	K20KKT	PHI 100 C	10	7	7.5	8	7.5	8.0	Tám	
354	1920240950	Lê Thị Thanh Nhân	K19QNH	PHI 100 C	10	7	10	6	7	8.0	Tám	
355	2021324923	Võ Văn Nhanh	K20NAD	PHI 100 C	10	7	7.5	7	6	7.5	Bảy Phẩy Năm	
356	2021315109	Lê Văn Nhật	K20NAD	PHI 100 C	10	5	6.5	7	1	5.9	Năm Phẩy Chín	
357	1920255492	Nguyễn Thị Hà Nhi	K19KKT	PHI 100 C	10	7	8.5	7	6	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
358	2020326554	Trần Thị Thục Nhi	K20NAD	PHI 100 C	10	6	8	9	7	8.0	Tám	
359	2020327617	Đặng Thị Ý Nhi	K20NAD	PHI 100 C	5	5	0	0	7	0.0	Không	
360	2020345391	Nguyễn Thị Thục Nhi	K20PSU-DLH	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
361	2020348212	Huỳnh Thị Lan Nhi	K20PSU-DLH	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
362	1920715902	Đoàn Thị Hồng Nhung	K19PSU-DLK	PHI 100 C	10	7	10	7	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
363	2020250770	Dương Quỳnh Nhung	K20KKT	PHI 100 C	7.5	2	0	7	6.5	0.0	Không	
364	2020253629	Lê Trần Cẩm Nhung	K20KKT	PHI 100 C	7.5	3	0	7	7	4.9	Bốn Phẩy Chín	
365	1920716799	Dương Thị Ánh Phước	K19PSU-DLK	PHI 100 C	7.5	3	8.5	0	7	5.2	Năm Phẩy Hai	
366	2020254267	Ngô Thị Hồng Phước	K20KKT	PHI 100 C	10	6.5	9	9	7	8.3	Tám Phẩy Ba	
367	1920711751	Bùi Thị Ngọc Phương	K19DLK	PHI 100 C	7.5	9	0	6	8.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
368	2020255072	Nguyễn Thị Phương	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9	9	7.5	8.5	Tám Phẩy Năm	
369	2020320874	Phan Thị Nhã Phương	K20NAD	PHI 100 C	10	7	7.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
370	2020328008	Đỗ Thị Phương	K20NAD	PHI 100 C	10	6.5	9	7	6	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
371	2020345441	Trần Thị Ái Phương	K20VHD	PHI 100 C	10	3	7	7	7.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
372	2020714820	Võ Phan Thảo Phương	K20DLK	PHI 100 C	10	8	9.5	9	7	8.7	Tám Phẩy Bảy	
373	152236462	Nguyễn Quốc	K17KTR	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
374	2020166298	Thái Hàn Quốc	K20CMU-TPM	PHI 100 C	10	7	8	8	6	7.8	Bảy Phẩy Tám	
375	2021125797	Nguyễn Việt Quốc	K20TPM	PHI 100 C	2.5	6.5	0	0	0	0.0	Không	
376	2021123594	Đoàn Hoàng Ngọc Quý	K20CMU-TPM	PHI 100 C	5	0	0	7	6	0.0	Không	
377	2020214157	Đinh Nguyễn Như Quỳnh	K20KKT	PHI 100 C	10	6.5	8.5	8	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
378	2020257140	Trần Thị Như Quỳnh	K20KKT	PHI 100 C	10	8	7.5	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
379	2021345464	Lê Tấn San	K20VHD	PHI 100 C	10	6	8.5	8	6.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
380	1920258752	Lê Thị Sen	K19KKT	PHI 100 C	10	7	7	7	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
381	2021345338	Phạm Trường Sinh	K20VHD	PHI 100 C	10	7	8.5	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
382	2021144068	Nguyễn Phạm Hằng Sơn	K20CMU-TTT	PHI 100 C	10	3	8	7	6.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
383	2020256359	Hồ Thị Bảo Sương	K20KKT	PHI 100 C	10	7	10	6	7	8.0	Tám	
384	2020347006	Nguyễn Thị Thảo Sương	K20VHD	PHI 100 C	10	6	10	7	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CÀN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
385	1920524656	Đinh Thị Nguyên	Tâm	K19YDH	PHI 100 C	7.5	7	7.5	0	7	5.8	Năm Phẩy Tám	
386	2020257378	Huỳnh Thị Thanh	Tâm	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9	6	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
387	2020340572	Phạm Thị Thanh	Tâm	K20VHD	PHI 100 C	10	6	5	7	7	7.0	Bảy	
388	2020345366	Nguyễn Thị Minh	Tâm	K20VHD	PHI 100 C	10	6	2	7	7.5	6.5	Sáu Phẩy Năm	
389	2020345398	Nguyễn Thị Thanh	Tâm	K20VHD	PHI 100 C	10	7	7	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
390	2021173989	Nguyễn Khương Lạc	Tấn	K20EDT	PHI 100 C	10	5.5	7.5	7	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
391	2021345375	Trần Văn	Thái	K20VHD	PHI 100 C	10	7	9	8	6	8.0	Tám	
392	2021345383	Phan Bá	Thái	K20VHD	PHI 100 C	7.5	6	5	7	0	5.1	Năm Phẩy Một	
393	1821713700	Trần Khắc	Thắng	K18DLK	PHI 100 C	10	6	9	8	7	8.0	Tám	
394	2021213680	Trần Hữu	Thắng	K20KKT	PHI 100 C	10	6.5	5.5	6	7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
395	2021346975	Nguyễn Quốc	Thắng	K20VHD	PHI 100 C	10	7	8.5	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
396	1921123146	Đoàn Công	Thanh	K19CMU-TPM	PHI 100 C	10	6	7.5	9	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
397	2020250654	Phạm Trần Xuân	Thanh	K20KKT	PHI 100 C	10	7	7.5	8	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
398	2020323579	Huỳnh Thị Kim	Thanh	K20NAD	PHI 100 C	10	7	8.5	7	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
399	168212044	Đặng Trung	Thành	T17XDDB	PHI 100 C	5	0	9.5	6	0	0.0	Không	
400	2021347806	Huỳnh Công	Thành	K20VHD	PHI 100 C	10	5	9.5	8	7.5	8.0	Tám	
401	2021143408	Nguyễn Đăng	Thạnh	K20CMU-TTT	PHI 100 C	10	4	7	7	6.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
402	1920716825	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K19PSU-DLK	PHI 100 C	7.5	7	0	9	7	6.1	Sáu Phẩy Một	
403	2020143508	Phí Lê Thu	Thảo	K20CMU-TTT	PHI 100 C	10	6	7	7	6.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
404	2020254326	Lê Nguyễn Dạ	Thảo	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9	6	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
405	2020256463	Nguyễn Thị Phương	Thảo	K20KKT	PHI 100 C	10	7	10	6	7	8.0	Tám	
406	2020267123	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	K20KKT	PHI 100 C	10	7	8	6	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
407	2020324685	Trần Thị Thanh	Thảo	K20NAD	PHI 100 C	2.5	8	0	0	0	0.0	Không	
408	2020327599	Nguyễn Thị Minh	Thảo	K20NAD	PHI 100 C	7.5	5	9.5	9	0	6.2	Sáu Phẩy Hai	
409	2020340513	Lê Thị Thanh	Thảo	K20VHD	PHI 100 C	10	6	9	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
410	2020345396	Nguyễn Phương	Thảo	K20VHD	PHI 100 C	5	5	9	0	0	0.0	Không	
411	2020345437	Trương Ngọc	Thảo	K20VHD	PHI 100 C	10	6	4	9	7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
412	2020347001	Nguyễn Thị Thạch	Thảo	K20VHD	PHI 100 C	10	6	5	7	7	7.0	Bảy	
413	2020713727	Trần Thu	Thảo	K20PSU-DLK	PHI 100 C	10	7	9	7	6.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
414	2020724373	Nguyễn Thị	Thảo	K20KKT	PHI 100 C	10	7.5	8	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
415	2020255670	Trương Quỳnh	Thị	K20KKT	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
416	1921716721	Nguyễn Phước	Thiện	K19PSU-DLK	PHI 100 C	10	7.5	7	9	7	8.1	Tám Phẩy Một	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CÀN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
417	1921413542	Vương Quốc Thịnh	K20ADH	PHI 100 C	7.5	7	6	6	0	5.3	Năm Phẩy Ba	
418	2021114421	Hồ Phước Thịnh	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	7	8.5	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
419	2021254909	Lê Huỳnh Thịnh	K20KKT	PHI 100 C	10	7	5.5	6	7	7.1	Bảy Phẩy Một	
420	2021123556	Phan Huy Thông	K20CMU-TPM	PHI 100 C	5	6	0	0	3	0.0	Không	
421	1920265631	Phan Thị Anh Thư	K19KDN	PHI 100 C	10	6	7.5	6	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
422	2020254843	Lê Thị Anh Thư	K20KKT	PHI 100 C	10	7	7.5	8	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
423	2020324305	Nguyễn Lê Anh Thư	K20NAD	PHI 100 C	7.5	7	0	7	7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
424	2021350931	Nguyễn Quốc Thư	K20VQH	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
425	1921126470	Phan Duy Thuận	K20CMUTPM	PHI 100 C	2.5	0	7.5	0	0	0.0	Không	
426	2020516425	Nguyễn Thị Thu Thuận	K20KKT	PHI 100 C	10	5	9	6	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
427	2020647779	Phan Thị Hiền Thực	K20KMQ	PHI 100 C	10	7	8	6	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
428	2020256383	Trần Thị Lệ Thúy	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9	6	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
429	2020323701	Nguyễn Thị Phương Thúy	K20NAD	PHI 100 C	7.5	0	8.5	9	7	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
430	1920259085	Nguyễn Thị Thu Thủy	K20KKT	PHI 100 C	10	7.5	7.5	8	7	8.0	Tám	
431	2020316860	Nguyễn Thanh Thủy	K20NAD	PHI 100 C	10	7	9	7	7	8.0	Tám	
432	2020323891	Nguyễn Thái Thụy	K20NAD	PHI 100 C	5	6	0	0	7	0.0	Không	
433	2020710766	Nguyễn Ngọc Đan Thy	K20PSU-DLK	PHI 100 C	10	7	8	9	7	8.2	Tám Phẩy Hai	
434	2020326607	Nguyễn Cao Cẩm Tiên	K20NAD	PHI 100 C	10	7.5	9.5	7	6	8.0	Tám	
435	2021257260	Kiều Văn Tiến	K20KKT	PHI 100 C	10	6	9	6	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
436	2020125639	Nguyễn Thị Minh Tiền	K20CMU-TTT	PHI 100 C	10	6	9	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
437	2021123606	Phan Trường Tín	K20TPM	PHI 100 C	10	6	7.5	8	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
438	172258888	Lê Thị Tinh	K17KMT	PHI 100 C	5	0	7.5	0	7.5	0.0	Không	
439	2020252826	Nguyễn Bảo Trâm	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9	6	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
440	2020257210	Nguyễn Ngọc Bảo Trâm	K20KKT	PHI 100 C	10	5.5	9	6	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
441	2020255885	Huỳnh Thị Huyền Trân	K20KKT	PHI 100 C	7.5	7	9	0	6	5.9	Năm Phẩy Chín	
442	1920242322	Nguyễn Phương Thùy Trang	K19PSU-QNH	PHI 100 C	10	7	9.5	9	8	8.7	Tám Phẩy Bảy	
443	1920259933	Hoàng Thị Quỳnh Trang	K19KKT	PHI 100 C	10	4	7.5	7	6	6.9	Sáu Phẩy Chín	
444	2020252871	Nguyễn Thị Huyền Trang	D20KKT	PHI 100 C	10	7	10	8	7	8.4	Tám Phẩy Bốn	
445	2020253800	Lê Thu Trang	K20KKT	PHI 100 C	10	7	5	6	7	7.0	Bảy	
446	2020256285	Phạm Thị Thùy Trang	K20KKT	PHI 100 C	10	6	9.5	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
447	2020257450	Huỳnh Minh Trang	K20KKT	PHI 100 C	10	6.5	9.5	6	6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
448	2020267655	Lê Thị Phương Trang	K20KKT	PHI 100 C	10	7	8	6	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	

BỘ GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐH DUY TÂN

BẢNG ĐIỂM TỔNG HỢP * HK1 NĂM HỌC 2015-2016
MÔN : PHƯƠNG PHÁP LUẬN * SỐ TÍN CHỈ : 2
KHỐI LỚP: A-C-E

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CÀN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
449	2020327600	Nguyễn Thị Đoan Trang	K20NAD	PHI 100 C	5	6	0	0	6	0.0	Không	
450	2020330507	Hồ Thị Huyền Trang	K20PSU-QNH	PHI 100 C	7.5	7.5	7	0	7	5.8	Năm Phẩy Tám	
451	2020345447	Nguyễn Thị Thùy Trang	K20VHD	PHI 100 C	7.5	7	10	7	0	6.3	Sáu Phẩy Ba	
452	2021114885	Lê Minh Trí	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	6	5.5	8	6	7.1	Bảy Phẩy Một	
453	1920726107	Lê Tú Trinh	K19PSU-QNH	PHI 100 C	10	6	9.5	9	7	0.0	Không	Nợ HP
454	2020254155	Trần Thùy Trinh	K20KKT	PHI 100 C	10	6.5	8.5	8	7	8.0	Tám	
455	2020254452	Phạm Thị Tú Trinh	K20KKT	PHI 100 C	10	7	9	6	6	7.6	BảyPhẩy Sáu	
456	2020328489	Nguyễn Thị Tuyết Trinh	K20NAD	PHI 100 C	10	6	9	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
457	2020348201	Ngô Phương Trinh	K20PSU-DLH	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
458	2021254129	Nguyễn Việt Trinh	K20KKT	PHI 100 C	10	7	6.5	6	8	7.5	Bảy Phẩy Năm	
459	2020254339	Nguyễn Phạm Thanh Trúc	K20KKT	PHI 100 C	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
460	2021257059	Nguyễn Hữu Ngọc Trường	K20KKT	PHI 100 C	10	6	6	6	7	7.0	Bảy	
461	2021327083	Lê Văn Tú	K20NAD	PHI 100 C	7.5	0	8.5	7	7.5	6.1	Sáu Phẩy Một	
462	2021144387	Kim Trần Minh Tuấn	K20CMU-TTT	PHI 100 C	7.5	5	0	7	6.5	5.2	Năm Phẩy Hai	
463	1921123222	Phạm Quốc Tuấn	K19TPM	PHI 100 C	5	6	0	9	0	0.0	Không	
464	1921146867	Trương Đình Châu Tuấn	K19CMU-TMT	PHI 100 C	5	6.5	0	0	7	0.0	Không	
465	1921252345	Phạm Anh Tuấn	K20KKT	PHI 100 C	5	5	7.5	0	0	0.0	Không	Nợ HP
466	2021120533	Trịnh Văn Tuấn	K20CMU-TPM	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	
467	2021143598	Trần Duy Tuệ	K20CMU-TTT	PHI 100 C	7.5	5	0	7	6.5	5.2	Năm Phẩy Hai	
468	2021115969	Nguyễn Sơn Tùng	K20CMU-TMT	PHI 100 C	7.5	0	7	6	6.5	5.4	Năm Phẩy Bốn	
469	1920716728	Lê Thị Hoàng Uyên	K19PSU-DLK	PHI 100 C	10	7	10	9	6.5	8.5	Tám Phẩy Năm	
470	2020258213	Lữ Thục Uyên	K20KKT	PHI 100 C	10	7	6.5	8	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
471	2020357015	Trương Thị Hoàng Uyên	K20VQH	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
472	1920255453	Huỳnh Thị Xuân Vân	K20KKT	PHI 100 C	10	8	7	8	7	8.0	Tám	
473	2021114513	Dương Quang Văn	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	7	6	6	7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
474	2020346981	Phạm Quách Tường Vi	K20PSU-DLH	PHI 100 C	10	6	6	6	6.5	6.9	Sáu Phẩy Chín	
475	2020113167	Nguyễn Đắc Viên	K20CMU-TPM	PHI 100 C	10	7	7.5	7	6	7.5	Bảy Phẩy Năm	
476	1921163761	Trần Văn Viễn	K20EVT	PHI 100 C	10	6	9.5	9	7	8.3	Tám Phẩy Ba	
477	1921123194	Đặng Việt	K20TPM	PHI 100 C	10	7.5	7.5	8	6.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
478	1921416568	Đoàn Trần Bảo Việt	K19CSU-KTR	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
479	2021117890	Nguyễn Hoàng Việt	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	6	8.5	6	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
480	2021254323	Huỳnh Bá Vinh	K20KKT	PHI 100 C	0	0	0	0	0	0.0	Không	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CẦN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
481	161325874	Bùi Tô Vũ	K20PSU-KKT	PHI 100 C	10	7	9	7	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
482	1921250931	Nguyễn Văn Vũ	K19KKT	PHI 100 C	7.5	5	8.5	0	5.5	5.3	Năm Phẩy Ba	
483	1921413592	Nguyễn Nhật Vũ	K19CSU-KTR	PHI 100 C	7.5	7	0	7	7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
484	2021123872	Nguyễn Đăng Vũ	K20CMU-TPM	PHI 100 C	5	7	0	0	5.5	0.0	Không	
485	2021355488	Trần Anh Vũ	K20VQH	PHI 100 C	7.5	6	8	0	7	5.7	Năm Phẩy Bảy	
486	2021114451	Nguyễn Thịnh Vượng	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	7	7.5	6	6.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
487	2020253497	Võ Thị Ái Vy	K20KKT	PHI 100 C	10	7	10	7	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
488	2020257198	Hồ Lê Vy	K20KKT	PHI 100 C	10	7	8.5	7	7.5	8.0	Tám	
489	2020336946	Phan Lê Hải Vy	K20VBC	PHI 100 C	7.5	7	9	7	0	6.1	Sáu Phẩy Một	
490	2020123147	Đình Đình Xuân	K20CMU-TMT	PHI 100 C	10	6	7.5	6	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
491	2020258288	Trần Thị Xuyên	K20KKT	PHI 100 C	10	6	8.5	6	7.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
492	2021613869	Huỳnh An	K20XDD	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
493	2021127757	Lê Thiên Ân	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
494	2020340891	Phan Thị Trâm Anh	K20VHD	PHI 100 E	10	5	8.5	8	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
495	2020347004	Huỳnh Trần Mai Anh	K20VHD	PHI 100 E	10	7	9.5	8	6.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
496	2020613232	Hoàng Tuấn Anh	K20CSU-XDD	PHI 100 E	10	6	9.5	6	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
497	2020630636	Nguyễn Thị Kim Anh	K20KMQ	PHI 100 E	10	8.5	9.5	7	7	8.4	Tám Phẩy Bốn	
498	2020257341	Ngô Thị Ngọc Ánh	K20KKT	PHI 100 E	10	6	9.5	8	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
499	2021125062	Ngô Khắc Bắc	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	6	7.5	0	6.5	5.5	Năm Phẩy Năm	
500	2020340835	Nguyễn Thanh Bảo	K20CSU-XDD	PHI 100 E	7.5	6	8.5	6	0	5.6	Năm Phẩy Sáu	
501	2021124401	Nguyễn Đình Bảo	K20CMU-TPM	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
502	1921173826	Nguyễn Nguyên Bình	K19EDT	PHI 100 E	10	6.5	8	8	7.5	8.0	Tám	
503	2021123968	Phan Trọng Bình	K20CMU-TPM	PHI 100 E	5	0	4	7	0	0.0	Không	
504	172216537	Hồ Văn Chung	K17XDD	PHI 100 E	7.5	0	7.5	8	7	0.0	Không	Nợ HP
505	2020257520	Nguyễn Thị Mỹ Chung	K20KKT	PHI 100 E	10	7.5	9.5	8	7.5	8.5	Tám Phẩy Năm	
506	2021610557	Nguyễn Hoàng Công	K20CSU-XDD	PHI 100 E	10	6	7	6	7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
507	2021345430	Võ Hoài Cung	K20VHD	PHI 100 E	10	6	8.5	8	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
508	2021123434	Huỳnh Bá Cường	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	5	6.5	7	7	7.1	Bảy Phẩy Một	
509	2021216483	Võ Quốc Cường	K20CMU-TMT	PHI 100 E	10	5	1	7	7	6.0	Sáu	
510	2021613961	Bùi Mạnh Cường	K20CSU-XDD	PHI 100 E	10	7	5	6	7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
511	1821615187	Nguyễn Thành Đạt	K18CSU-XDD	PHI 100 E	10	7	5.5	6	7.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
512	1920328557	Đặng Võ Đạt	K19ONH	PHI 100 E	10	8	9.5	8	7.5	8.6	Tám Phẩy Sáu	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CẦN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
513	2021616708	Trần Đình Đạt	K20CSU-XDD	PHI 100 E	10	6	7.5	6	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
514	2021724473	Nguyễn Văn Đạt	K20DLL	PHI 100 E	10	5	8	6	7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
515	2020243383	Huỳnh Thị Bích Diễm	D20QNH	PHI 100 E	10	7.5	9.5	7	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
516	2021124490	Đỗ Thanh Đô	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	5	5	7	7	6.8	Sáu Phẩy Tám	
517	2021166363	Lê Bá Đông	K20EVT	PHI 100 E	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
518	1920726064	Trương Thị Thùy Dung	K19DLL	PHI 100 E	10	7	7	8	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
519	2020244359	Nguyễn Lan Dung	K20PSU-QNH	PHI 100 E	7.5	0	9.5	7	7	6.2	Sáu Phẩy Hai	
520	2020253599	Nguyễn Thị Cẩm Dung	K20KKT	PHI 100 E	10	7	9.5	8	6.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
521	2020324797	Phan Thị Thùy Dung	K20NAB	PHI 100 E	10	7.5	7	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
522	1921225280	Đinh Trọng Dũng	K19QTM	PHI 100 E	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
523	1921433962	Nguyễn Thế Dũng	K19TPM	PHI 100 E	10	7	7.5	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
524	2021116045	Nguyễn Văn Dũng	K20CMU-TMT	PHI 100 E	10	6	7	7	6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
525	2021126514	Phan Văn Dũng	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	9.5	7	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
526	1920416571	Phùng Thị Thùy Dương	K19CSU-KTR	PHI 100 E	7.5	0	1	8	7	4.7	Bốn Phẩy Bảy	
527	2021123665	Nguyễn Tùng Dương	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	6	7	7.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
528	1921126430	Trần Bá Duyên	K19CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	9.5	7	7	8.1	Tám Phẩy Một	
529	2020257179	Hồ Thị Kim Duyên	K20KKT	PHI 100 E	10	6	9.5	8	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
530	2020644367	Lê Thụy Thùy Duyên	K20KMQ	PHI 100 E	10	8	8	7	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
531	2020645827	Trương Nguyễn Bích Duyên	K20KMQ	PHI 100 E	10	7.5	8	7	7.5	8.0	Tám	
532	2020647199	Nguyễn Thị Hữu Duyên	K20PSU-DLK	PHI 100 E	10	7	7.5	8	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
533	2020717913	Trần Thị Trúc Duyên	K20PSU-DLK	PHI 100 E	10	7	9.5	8	7.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
534	2020637318	Huỳnh Thị Cẩm Giang	K20KMQ	PHI 100 E	10	6.5	9	7	7.5	8.0	Tám	
535	2020243647	Nguyễn Cao Hồng Hà	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	8	7.5	7	7.5	8.0	Tám	
536	2020244502	Trần Thu Hà	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	8	6.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
537	2021247699	Hà Đức Hải	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	6	9.5	7	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
538	2021717310	Lê Trọng Hân	K20PSU-DLK	PHI 100 E	5	6	0	0	7.5	0.0	Không	Nợ HP
539	2020247208	Nguyễn Thị Hằng	D20QNH	PHI 100 E	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
540	2020637794	Huỳnh Thị Hằng	K20KKT	PHI 100 E	7.5	7	9.5	0	7.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
541	2020646510	Phạm Thị Thanh Hằng	K20KMQ	PHI 100 E	10	7.5	9.5	7	7	8.2	Tám Phẩy Hai	
542	2020238465	Phạm Thị Mỹ Hạnh	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	6.5	9	7	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
543	2021125086	Nguyễn Lê Hảo	K20CMU-TPM	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
544	2020244533	Nguyễn Thị Minh Hiền	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	7	6.5	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ	
					C.CÀN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ		
					20%	20%	20%	20%	20%				
545	1920216636	Nguyễn Thị Xuân	Hiếu	K19PSU-QNH	PHI 100 E	7.5	6	7.5	7	0	5.6	Năm Phẩy Sáu	
546	1921126460	Trần Ngọc	Hiếu	K19CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	6	6	7	7.0	Bảy	
547	1921423697	Đặng Văn	Hiếu	K19KTN	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
548	1921524457	Trần	Hiếu	K19YDH	PHI 100 E	5	0	0	7	6.5	0.0	Không	
549	2021616777	Trần Đức	Hiếu	K20CSU-XDD	PHI 100 E	10	5	5	6	7	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
550	2020267434	Trịnh Thị	Hòa	K20KKT	PHI 100 E	10	7	7	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
551	1921126459	Kiều Minh	Hoàng	K19CMU-TPM	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
552	2021121024	Nguyễn Cửu Minh	Hoàng	K20TPM	PHI 100 E	10	6	6	7	7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
553	2021123765	Thái Hữu	Hoàng	K20CMU-TPM	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
554	2021125661	Trương Quốc	Hoàng	K20CMU-TPM	PHI 100 E	2.5	0	0	0	6.5	0.0	Không	
555	2021148108	Nguyễn Đức	Hoàng	K20CMU-TTT	PHI 100 E	7.5	7	6.5	0	7.5	5.7	Năm Phẩy Bảy	
556	2021213544	Nguyễn Đức	Hoàng	K20QTH	PHI 100 E	7.5	6	0	7	7.5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
557	2020250638	Trần Thị Thu	Hồng	K20KKT	PHI 100 E	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
558	1921158953	Lê Hải	Hùng	K19EDT	PHI 100 E	10	5	8	7	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
559	2021123364	Lê Mạnh	Hùng	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	7.5	7	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
560	2021434819	Đỗ Xuân	Hùng	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	7.5	8	6.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	
561	2021348152	Nguyễn Minh	Hưng	K20CMU-TPM	PHI 100 E	5	6	0	0	7	0.0	Không	
562	1920710977	Nguyễn Thị Thu	Hương	K20PSUDLH	PHI 100 E	10	7	9	8	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
563	2020234026	Phạm Thị Thu	Hương	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	6	9.5	7	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
564	2020257972	Trần Thị Lan	Hương	K20KKT	PHI 100 E	10	7	7.5	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
565	1921123147	Nguyễn Ngọc Bảo	Huy	K19CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	7	6.5	0	7	5.6	Năm Phẩy Sáu	
566	2021115774	Hoàng Đức	Huy	K20CMU-TMT	PHI 100 E	10	6	6.5	7	6.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
567	2021125664	Trần Thanh	Huy	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	7	6.5	0	7	5.6	Năm Phẩy Sáu	
568	2021125890	Võ Văn	Huy	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6.5	4.5	7	7	7.0	Bảy	
569	2021154787	Trần Ngọc	Huy	K20ETS	PHI 100 E	10	7.5	7.5	6	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
570	2021358415	Nguyễn Thanh	Huy	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	0	9.5	7	7	6.2	Sáu Phẩy Hai	
571	2021643831	Nguyễn Xuân	Huy	K20KMQ	PHI 100 E	10	7	9.5	7	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
572	2020253448	Đào Khánh	Huyền	K20KKT	PHI 100 E	10	6.5	7.5	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
573	2020253500	Phạm Thị	Huyền	K20KKT	PHI 100 E	10	7	7.5	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
574	2021646799	Nguyễn Đức	Khải	K20KMQ	PHI 100 E	10	7	8.5	8	6.5	8.0	Tám	
575	1821164152	Nguyễn Huy	Khang	K18EVT	PHI 100 E	10	8.5	7.5	8	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
576	1921221759	Nguyễn Đăng	Khánh	K19QTM	PHI 100 E	10	7	6	7	7.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CẦN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
577	2020113005	Lý Bảo Khánh	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	9	7	7	8.0	Tám	
578	2021123782	Lê Đình Nhật	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	8.5	7	7.5	8.0	Tám	
579	1921413543	Nguyễn Nho Anh	K19KTR	PHI 100 E	7.5	5	6	7	0	5.1	Năm Phẩy Một	
580	2021125054	Phạm Anh	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	6	6	7	0	5.3	Năm Phẩy Ba	
581	2021646584	Huỳnh Bảo	K20KMQ	PHI 100 E	10	1	7.5	8	6.5	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
582	2021246365	Lê Vĩnh	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	8	8	7	7	8.0	Tám	
583	1820256737	Hoàng Thị	K18KKT	PHI 100 E	10	7.5	7.5	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
584	2021126182	Bùi Văn	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	6.5	7	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
585	2021124945	Ngô Xuân	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	7	8	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
586	2021614677	Nguyễn Đăng	K20CSU-XDD	PHI 100 E	10	5	5	6	7	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
587	2020326660	Phạm Thị	K20NAD	PHI 100 E	10	6	7.5	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
588	2020123980	Đào Thị Ngọc	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	9.5	7	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
589	2020258111	Nguyễn Thị	K20KKT	PHI 100 E	7.5	7	9.5	0	7.5	6.3	Sáu Phẩy Ba	
590	2020256875	Tạ Thị Ngọc	K20KKT	PHI 100 E	10	7	9.5	8	7	8.3	Tám Phẩy Ba	
591	2020345417	Lưu Khánh	K20VHD	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
592	2020256102	Bạch Thị Hồng	K20KKT	PHI 100 E	10	7.5	7	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
593	2020267627	Bùi Thị Kim	K20KKT	PHI 100 E	10	7	7	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
594	2021124603	Trương Tấn	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	6	8	0	6.5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
595	169322666	Đào Thị Thảo	D16KDN1B	PHI 100 E	10	7	7	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
596	2020245000	Nguyễn Phan Diễn	K20PSU-QNH	PHI 100 E	2.5	0	0	7	0	0.0	Không	
597	2020345427	Hoàng Thị Hà	K20VHD	PHI 100 E	10	7	8	8	7	8.0	Tám	
598	2020345466	Nguyễn Vũ Hương	K20VHD	PHI 100 E	10	7	8.5	8	6.5	8.0	Tám	
599	2021125671	Lê Quốc	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6.5	6.5	7	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
600	2021244618	Nguyễn Trung	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	7	8.5	7	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
601	2020125883	Thái Thị Hồng	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	8	8	7	7.5	8.1	Tám Phẩy Một	
602	2020244076	Lê	K20PSU-QNH	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
603	2021254034	Phan Thanh	K20KKT	PHI 100 E	7.5	7.5	6.5	0	6.5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
604	1920326388	Trần Nữ Bảo	K19NAD	PHI 100 E	10	8	9	8	7	8.4	Tám Phẩy Bốn	
605	2020244415	Hoàng Thị Dục	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	7	7	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
606	1921116402	Nguyễn Hữu	K19CMU-TMT	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
607	2021246709	Bùi Đình	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	7	7.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
608	2021345308	Lê Quang	K20VHD	PHI 100 E	10	6	6.5	7	7.5	7.4	Bảy Phẩy Bốn	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CẦN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
609	2021724576	Đỗ Văn Nghĩa	K20DLL	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
610	1821123999	Hồ Ngọc Nguyên	K18CMU-TPM	PHI 100 E	10	5	8	6	7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
611	1920716789	Trương Nguyễn Thảo Nguyên	K19PSU-DLK	PHI 100 E	7.5	0	9	7	7.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
612	2021123542	Trần Hoàng Phước Nguyên	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
613	2021166389	Phan Vũ Đình Nguyên	K20ETS	PHI 100 E	10	7.5	8	6	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
614	2021716366	Lại Thị Hạnh Nguyên	K20PSU-DLK	PHI 100 E	5	0	0	7	7	0.0	Không	
615	2020112702	Nguyễn Thị Ánh Nguyệt	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	7.5	7	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
616	2021340726	Trần Hữu Thiện Nhân	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	7	7	0	6	5.5	Năm Phẩy Năm	
617	2021345273	Nguyễn Nguyễn Hiếu Nhân	K20VHD	PHI 100 E	10	6	8.5	8	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
618	2021646858	Lê Minh Nhật	K20KMQ	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
619	2020215920	Nguyễn Thị Nhớ	K20KMQ	PHI 100 E	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
620	2020720959	Đặng Thị Mi Ni	K20DLL	PHI 100 E	7.5	6.5	7	0	7	5.6	Năm Phẩy Sáu	
621	1920215241	Nguyễn Thị Ngọc Oanh	K19PSU-DLK	PHI 100 E	10	7.5	9	8	7	8.3	Tám Phẩy Ba	
622	2020345411	Hoàng Thị Kim Oanh	K20VHD	PHI 100 E	7.5	7	9	7	0	6.1	Sáu Phẩy Một	
623	2021123407	Nguyễn Đức Pháp	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	0	6.5	7	7	0.0	Không	Nợ HP
624	2021618198	Nguyễn Văn Phát	K20CSU-XDD	PHI 100 E	10	7	8.5	6	7.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
625	2021127684	Lê Hiếu Phong	K20CMU-TPM	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
626	2021262601	Lê Nguyên Phong	K20KDN	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
627	2021248265	Lê Phước Phú	K20QNH	PHI 100 E	5	0	0	7	7	0.0	Không	
628	2021340925	Tán Vĩnh Phúc	K20VHD	PHI 100 E	10	6	9.5	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
629	2021646394	Đặng Mai Phúc	K20KMQ	PHI 100 E	10	8	7.5	7	7.5	8.0	Tám	
630	172236503	Nguyễn Văn Đại Phú Phước	K19CSUKTR	PHI 100 E	2.5	0	9	0	0	0.0	Không	
631	2020216466	Hoàng Thị Mai Phương	K20KKT	PHI 100 E	10	7	9.5	8	7.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
632	2020258001	Đoàn Ánh Phương	K20KKT	PHI 100 E	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
633	2021713413	Hồ Nhật Phương	K20PSU-DLK	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
634	2020345354	Trần Thị Bảo Phương	K20VHD	PHI 100 E	10	7	9.5	8	7.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
635	1921644912	Đoàn Ngọc Quân	K19PSU-DLK	PHI 100 E	7.5	0	7	7	7.5	5.8	Năm Phẩy Tám	
636	2020715622	Trương Hoàng Minh Quân	K20PSU-DLK	PHI 100 E	10	7	7	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
637	1921116403	Nguyễn Lương Quang	K19CMU-TMT	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
638	2021114538	Nguyễn Ngọc Quang	K20CMU-TMT	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
639	2021123507	Vương Nhật Quang	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	5.5	8	6.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
640	2021127276	Trần Quang	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	8.5	8	6.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CÀN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
641	2021345286	Trần Nguyễn Nhật Quang	K20VHD	PHI 100 E	10	8	7	8	7	8.0	Tám	
642	2021355482	Nguyễn Đăng Quang	K20CSU-XDD	PHI 100 E	10	7	8.5	6	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
643	2021320734	Bùi Minh Quốc	K20NAD	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
644	2021647269	Nguyễn Văn Quốc	K20KMQ	PHI 100 E	10	7	9.5	7	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
645	2021125064	Trần Trường Quý	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	9.5	7	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
646	2021127165	Trần Quang Bảo Quý	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	6	0	8	6.5	5.6	Năm Phẩy Sáu	
647	2020647303	Nguyễn Thị Tố Quyên	K20KMQ	PHI 100 E	10	7	9	6	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
648	2020345423	Huỳnh Thị Như Quỳnh	K20VHD	PHI 100 E	10	8	9	8	7	8.4	Tám Phẩy Bốn	
649	2021126308	Lê Ngọc Rin	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	7	3	0	7	4.9	Bốn Phẩy Chín	
650	172127609	Nguyễn Văn Sang	K17QTH	PHI 100 E	10	6	5.5	7	7	7.1	Bảy Phẩy Một	
651	2021216282	Nguyễn Hoàng Sang	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	6	9.5	7	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
652	2021127456	Hồ Tịnh Sinh	K20CMU-TPM	PHI 100 E	7.5	0	8	8	7.5	6.2	Sáu Phẩy Hai	
653	2020112967	Trần Bình Sơn	K20CMU-TPM	PHI 100 E	5	6	5.5	0	0	0.0	Không	
654	2020115750	Nguyễn Ngọc Sơn	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	6.5	8	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
655	2021164716	Nguyễn Thanh Sơn	K20EVT	PHI 100 E	10	7.5	8.5	7	7	8.0	Tám	
656	2020236314	Trần Thị Hồng Sương	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	7	9.5	7	7	8.1	Tám Phẩy Một	
657	2021217474	Hoàng Văn Sỹ	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6.5	7	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
658	2020647088	Ca Thị Thanh Tài	K20KMQ	PHI 100 E	10	7.5	8	7	6.5	7.8	Bảy Phẩy Tám	
659	2021125633	Trần Anh Tài	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	6	8	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
660	2021617217	Nguyễn Văn Thành Tài	K20CSU-XDD	PHI 100 E	5	6	0	0	7	0.0	Không	
661	1921259114	Lê Bá Thiện Tâm	K19KKT	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
662	2020232932	Nguyễn Thị Thành Tâm	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	7	9	7	7	8.0	Tám	
663	2020340676	Trương Thị Tâm	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	7	7	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
664	1921126507	Võ Minh Tân	K19CMU-TPM	PHI 100 E	10	8	6	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
665	171216335	Ngô Đình Tăng	D20XDC	PHI 100 E	10	7	7.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
666	2020112937	Nguyễn Anh Tây	K20CMU-TMT	PHI 100 E	10	6	2	7	7	6.4	Sáu Phẩy Bốn	
667	172227108	Trần Hữu Thạch	K17XDC	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
668	2021345356	Phan Quang Thái	K20VHD	PHI 100 E	10	7.5	6.5	8	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
669	2021346997	Mai Xuân Thắng	K20VHD	PHI 100 E	10	7	5	8	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
670	2020256833	Trần Thị Thanh	K20KKT	PHI 100 E	10	6	7.5	7	7	7.5	Bảy Phẩy Năm	
671	2021127743	Hoàng Bá Gia Thành	K20CMU-TPM	PHI 100 E	5	0	0	7	6.5	0.0	Không	
672	2021256787	Mai Công Thành	K20KKT	PHI 100 E	10	6	5.5	7	6.5	7.0	Bảy	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CĂN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
673	2021348332	Nguyễn Văn Thành	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	5	5	7	6	6.6	Sáu Phẩy Sáu	
674	2021250938	Trịnh Viết Thạnh	K20KKT	PHI 100 E	10	7.5	5	7	6.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
675	2020335194	Mai Triệu Phương Thảo	K20VQH	PHI 100 E	2.5	7	0	0	0	0.0	Không	
676	2020345467	Lê Thị Phương Thảo	K20VQH	PHI 100 E	7.5	7	0	8	8	6.1	Sáu Phẩy Một	
677	2020358499	Lục Phan Thu Thảo	K20PSU-DLK	PHI 100 E	5	0	0	7	6.5	0.0	Không	
678	2021256322	Võ Thị Thu Thảo	K20KKT	PHI 100 E	10	6	7	7	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
679	2020345310	Võ Nam Thi	K20VHD	PHI 100 E	10	8	8	8	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
680	1921173855	Trần Minh Thiện	K19TPM	PHI 100 E	10	7	8	7	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
681	2021113449	Phan Nguyễn Xuân Thiện	K20CMU-TMT	PHI 100 E	10	7	6	7	6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
682	2021124273	Huỳnh Ngọc Thiện	K20CMU-TPM	PHI 100 E	2.5	7	0	0	0	0.0	Không	
683	2021127483	Trần Nhật Thịnh	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	3	7	8	7	7.0	Bảy	
684	2021164493	Huỳnh Ngọc Thịnh	K20EVT	PHI 100 E	10	6.5	6.5	6	7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
685	2021231909	Trần Nguyễn Hữu Thịnh	2+2	PHI 100 E	10	7	5	7	7.5	7.3	Bảy Phẩy Ba	
686	2020263578	Hồ Từ Thị Anh Thư	K20KKT	PHI 100 E	10	8	9	7	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
687	2020724575	Nguyễn Xuân Anh Thư	K20DLL	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
688	2021124288	Trần Văn Thức	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6.5	8	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
689	2020355485	Võ Thị Hoài Thương	K20VHD	PHI 100 E	10	7	7	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
690	2020635751	Nguyễn Thị Hoài Thương	K20KMQ	PHI 100 E	10	7	9.5	7	7.5	8.2	Tám Phẩy Hai	
691	2021113341	Mai Xuân Thương	K20CMU-TMT	PHI 100 E	10	6	6	7	7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
692	1920229803	Ngô Thị Thanh Thúy	K19QTM	PHI 100 E	10	7	9	8	7.5	8.3	Tám Phẩy Ba	
693	2020240655	Trương Thị Cẩm Thúy	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	7	9	7	7	8.0	Tám	
694	2020345316	Phan Thị Kim Tiến	K20VHD	PHI 100 E	10	7	7.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
695	2021246555	Trần Dương Tiến	K20QNH	PHI 100 E	10	5	8.5	7	6	7.3	Bảy Phẩy Ba	
696	2020116292	Trương Ngọc Tín	K20CMU-TMT	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
697	2020226916	Huỳnh Hoàng Quý Tinh	K20PSU-QNH	PHI 100 E	7.5	0	8.5	7	7	6.0	Sáu	
698	1921423685	Phan Thanh Toàn	K19KTR	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
699	2021128156	Nguyễn Mỹ Toàn	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	5.5	7	7	7.1	Bảy Phẩy Một	
700	2021128308	Nguyễn Tấn Toàn	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	5	8	6.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
701	2021256786	Trần Đức Toàn	K20KKT	PHI 100 E	10	6	7	7	6	7.2	Bảy Phẩy Hai	
702	1920255576	Hồ Lê Bảo Trâm	K19PSU-QNH	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
703	2020347236	Vũ Thị Bích Trâm	K20VHD	PHI 100 E	10	8	7	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
704	1920255589	Phan Nguyễn Thị Trang	K19KKT	PHI 100 E	10	8	9.5	8	7.5	8.6	Tám Phẩy Sáu	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CĂN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
705	2020244346	Phạm Mỹ Trí	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	6	6.5	7	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
706	2021514784	Phạm Xuân Trí	K20PSU-QNH	PHI 100 E	10	5	8	7	7	7.4	Bảy Phẩy Bốn	
707	1920249453	Nguyễn Thị Vũ Trinh	K19QNH	PHI 100 E	10	8	7.5	8	7	8.1	Tám Phẩy Một	
708	2020527367	Trần Thị Bích Trinh	K20KKT	PHI 100 E	10	7	9.5	8	7.5	8.4	Tám Phẩy Bốn	
709	2020113196	Nguyễn Minh	K20CMU-TMT	PHI 100 E	10	6	6	7	7	7.2	Bảy Phẩy Hai	
710	1921163743	Lê Văn Trọng	K20EVT	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
711	2020718340	Trương Ái Thanh Trúc	K20PSU-DLK	PHI 100 E	2.5	0	0	0	6.5	0.0	Không	
712	1921246655	Lê Nguyễn Thành Trung	K19PSU-QNH	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	Nợ HP
713	2021340510	Trần Thanh Trung	K20CSU-XDD	PHI 100 E	2.5	0	0	6	0	0.0	Không	
714	2021613355	Đồng Thanh Trung	K20CSU-XDD	PHI 100 E	10	6	7.5	6	7	7.3	Bảy Phẩy Ba	
715	2021250826	Nguyễn Phước Trường	K20KKT	PHI 100 E	10	7	4.5	7	7.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
716	1921146870	Nguyễn Duy Trường	K20EVT	PHI 100 E	10	7	8	6	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
717	1921413561	Bùi Quốc Tú	K19KTR	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
718	1921514161	Nguyễn Anh Tuấn	K19YDH	PHI 100 E	2.5	6	0	0	0	0.0	Không	
719	1921616514	Vô Đức Anh Tuấn	K20CSUXDD	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
720	2021116778	Nguyễn Ngọc Tuấn	K20CMU-TMT	PHI 100 E	10	6	5	7	7	7.0	Bảy	
721	2021125791	Lương Đỗ Nguyên An Tuấn	K20CMU-TMT	PHI 100 E	7.5	0	5.5	7	7	5.4	Năm Phẩy Bốn	
722	2020114707	Phan Văn Tùng	K20CMU-TMT	PHI 100 E	10	5	6	7	7.5	7.1	Bảy Phẩy Một	
723	2021123656	Dương Thanh Tùng	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	9.5	7	7	8.1	Tám Phẩy Một	
724	2021714343	Nguyễn Lê Thanh Tùng	K20PSU-DLK	PHI 100 E	10	7	7	8	7.5	7.9	Bảy Phẩy Chín	
725	1921524877	Trần Long Tuyền	K19YDH	PHI 100 E	7.5	5	7	7	0	5.3	Năm Phẩy Ba	
726	1920255459	Nguyễn Thị Hoàng Uyên	K19KKT	PHI 100 E	10	8	8.5	8	7	8.3	Tám Phẩy Ba	
727	2020264208	Trần Phương Uyên	K20KKT	PHI 100 E	10	8	9	7	7	8.2	Tám Phẩy Hai	
728	2021647702	Châu Ngọc Văn	K20KMQ	PHI 100 E	10	6	7	7	7.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
729	2020715631	Lê Trần Thúy Vi	K20PSU-DLK	PHI 100 E	0	0	0	0	0	0.0	Không	
730	1921619184	Trần Thanh Việt	K19PSU-QTH	PHI 100 E	10	6	7.5	6	6.5	7.2	Bảy Phẩy Hai	
731	2021127275	Trần Vinh	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	8.5	8	7	7.9	Bảy Phẩy Chín	
732	2020113114	Lữ Thanh Vinh	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	7	7	7	7.5	7.7	Bảy Phẩy Bảy	
733	1921722588	Ngô Thành Vũ	K19DLL	PHI 100 E	10	7	7	7	7	7.6	BảyPhẩy Sáu	
734	2021123719	Hồ Anh Vũ	K20CMU-TPM	PHI 100 E	10	6	7	8	6.5	7.5	Bảy Phẩy Năm	
735	2021646538	Ngô Hoàng Vũ	K20EVT	PHI 100 E	10	7	8	7	7	7.8	Bảy Phẩy Tám	
736	2021647851	A Lê Trường Vũ	K20KMO	PHI 100 E	10	6	7.5	7	7.5	7.6	BảyPhẩy Sáu	

Thời gian : 25/11/2015

Lần thi : 1

STT	MÃ SINH VIÊN	HỌ VÀ TÊN	LỚP SINH HOẠT	LỚP	ĐIỂM QUÁ TRÌNH HỌC TẬP					ĐIỂM T. KẾT		GHI CHÚ
					C.CẦN	BÀI 2	BÀI 3	BÀI 6	BÀI 9	SỐ	CHỮ	
					20%	20%	20%	20%	20%			
737	2020716392	Nguyễn Thị Thúy Vy	K20PSU-DLK	PHI 100 E	10	7	7.5	7	7	7.7	Bảy Phẩy Bảy	

BẢNG THỐNG KÊ SỐ LIỆU

STT	NỘI DUNG THỐNG KÊ	SỐ	TỶ LỆ
1	Số sinh viên đạt	624	85%
2	Số sinh viên nợ	113	15%
TỔNG CỘNG :		737	100%

LẬP BẢNG

Đà Nẵng, ngày 26 tháng 11 năm 2015
PHÒNG ĐÀO TẠO ĐH & SAU ĐH

Nguyễn Thị Kim Phụng

ThS. Nguyễn Ân